

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2026/HS-ST
Ngày 12/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Hương;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1986 tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Tổ C, ấp F, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (tên khác Trần Văn L) và bà Lê Thị V; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995; bị cáo có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 44 ngày 19/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Văn C 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án số 03 ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt Trần Văn C 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại Bản án số 27 ngày 17/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Văn C 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp Bản án số 03/2014 ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt Trần Văn C 02 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung là 04 năm

09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đến ngày 31/05/2017 thì Trần Văn C chấp hành xong hình phạt.

Ngày 07/4/2025, bị cáo Trần Văn C ra đầu thú theo Quyết định truy nã số 1534/QĐTN-ĐCSHS ngày 29/12/2024 của Công an huyện P (nay là Công an Thành phố H) và tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam B - Cơ sở 3.

- *Bị hại:* Bà Châu Thị D, sinh ngày 06/11/1979. Nơi cư trú: Số B, tổ C, khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 ngày 23/6/2024, Trần Văn C do không có tiền tiêu xài nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Chấn đem 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám và 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xanh đen (tất cả đều là hàng không chính hãng), 02 hoá đơn giá trị gia tăng mua điện thoại Iphone 15 Promax cùng số 0227449 ngày 12/6/2024 và ngày 17/6/2024 của Công ty Cổ phần Đ do C nhặt được trên đường ở xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) đến quán cơm tại nhà của bà Châu Thị D ở đường A, khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, C nói muốn cầm 02 điện thoại di động Iphone 15 Promax nói trên với giá 30.000.000 đồng và nói dối là vài bữa có tiền thì quay lại chuộc mục đích để chiếm đoạt số tiền của bà D, bà D đồng ý. Lúc này, bà D có khách nên chuyển khoản trước cho C 10.000.000 đồng và giữ 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xám, lát Chấn quay lại bà Dương C1 tiếp. Khoảng 10 phút sau, C đem tiếp 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xanh đen đến gặp bà D để cầm, lúc này bà D hỏi 02 điện thoại Iphone 15 Promax nói trên có giấy tờ mua điện thoại không thì C đưa cho bà D 02 hoá đơn mua điện thoại Iphone 15 Promax ngày 12/6/2024, ngày 17/6/2024 của Công ty Cổ phần Đ để cho bà D tin tưởng. Sau khi xem xong 02 hoá đơn bà D thống nhất cầm 02 điện thoại di động Iphone 15 Promax nói trên của C với tổng số tiền là 35.000.000 đồng. Bà Dương C1 tiếp 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xanh đen của C và bà D chuyển thêm số tiền 25.000.000 đồng cho C. C nhận đủ số tiền của bà D lấy tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn. Đến ngày 26/6/2024, bà D thấy C không quay lại chuộc điện thoại nói trên nên đi kiểm tra thì phát hiện 02 điện thoại di động trên là hàng không chính hãng (hàng nhái) nên bà D đến Công an thị trấn P (nay là xã P) trình báo toàn bộ sự việc nêu trên.

Ngày 28/6/2024, Công an thị trấn P đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận tin báo nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) tiến hành khởi tố vụ án. Đến ngày 07/4/2025, C ra đầu thú theo

Quyết định truy nã số 1534 ngày 29/12/2024 của Công an huyện P (nay là Công an Thành phố H).

Theo Bản kết luận giám định số 1838 ngày 05/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Hai (02) “Hoá đơn giá trị gia tăng” Liên 2 giao cho người mua, cùng số 0227449, đề các ngày 12/6/2024, 17/6/2024 (ký hiệu A1 và A2) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Qua làm việc, C khai nhận mua 02 điện thoại di động Iphone 15 Promax nêu trên ở Campuchia với giá mỗi điện thoại 12.000.000 đồng, C biết không phải điện thoại chính hãng (hàng nhái), vì cần tiền nên đã dùng thủ đoạn gian dối dùng 02 hoá đơn nhật được để cầm 02 điện thoại nói trên với giá 35.000.000 đồng. Đối với 02 hoá đơn giá trị gia tăng cùng số 0227449, đề các ngày 12/6/2024, 17/6/2024, qua kiểm tra số IMEI của 02 điện thoại Iphone 15 Promax thể hiện trên hoá đơn trùng với số IMEI trên 02 điện thoại Iphone 15 Promax Chẩn đem đi cầm cho bà D, tuy nhiên C không thừa nhận hành vi làm giả đối với 02 tài liệu này.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xám (không rõ xuất xứ), số IMEI 355975768809307 và 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xanh đen (không rõ xuất xứ), số IMEI 355975768809307 của bà D giao nộp. Đây là tài sản bị cáo C dùng để phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về dân sự: Bị hại Châu Thị D yêu cầu bị cáo Trần Văn C bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, bị cáo C đồng ý bồi thường, bà D đã nhận đủ số tiền bồi thường và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C.

Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174 ; điểm d khoản 2 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Trần Văn C phải chấp hành hình phạt từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Châu Thị D yêu cầu bị cáo Trần Văn C bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Bị cáo C đồng ý và bồi thường cho bà D, bà D đã nhận đủ số tiền bồi thường và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xám (không rõ xuất xứ), số Imei 355975768809307 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xanh đen (không rõ xuất xứ), số Imei 355975768809307. Đây là điện thoại bị cáo Trần Văn C sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Trần Văn C cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn C nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bà Châu Thị D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, bà D đã có lời khai, về trách nhiệm dân sự bà D đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C đã khai nhận: Vào ngày 23/6/2024, bị cáo Trần Văn C dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám và 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax màu xanh đen (tất cả đều không chính hãng, hàng nhái) và 02 hoá đơn giá trị giá tăng mua điện thoại Iphone 15 Promax cùng số 0227449 ngày 12/6/2024 và ngày 17/6/2024 của Công ty Cổ phần Đ giả do bị cáo C nhặt được để chiếm đoạt 02 lần với số tiền 10.000.000 đồng và 25.000.000 đồng của bà Châu Thị D rồi bỏ trốn. Qua giám định, 02 hoá đơn giá trị giá tăng mua điện thoại Iphone 15 Promax cùng số

0227449 ngày 12/6/2024 và ngày 17/6/2024 của Công ty Cổ phần Đ là giả. Tổng số tiền bị cáo C chiếm đoạt được của bà D là 35.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức bị cáo biết hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác và sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng mua điện thoại giả để chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng của bị hại Châu Thị D. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[5] Như vậy, Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn C phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Trần Văn C là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Châu Thị D yêu cầu bị cáo Trần Văn C bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, bị cáo C đồng ý bồi thường và bị hại Châu Thị D đã nhận đủ số tiền 35.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) làm giả 02 hoá đơn giá trị giá tăng mua điện thoại Iphone 15 Promax cùng số 0227449 ngày 12/6/2024 và ngày 17/6/2024 của Công ty Cổ phần Đ hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đang xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[10] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xám (không rõ xuất xứ), số Imei 355975768809307 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xanh đen (không rõ xuất xứ), số Imei 355975768809307. Xét thấy, đây là điện thoại bị cáo Trần Văn C sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, Điều 55, Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 326, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Trần Văn C phải chấp hành hình phạt chung của tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07/4/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xám (không rõ xuất xứ), số Imei 355975768809307 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xanh đen (không rõ xuất xứ), số Imei 355975768809307.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (2)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (để thay thông báo); (1)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế